TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST.
Ngày: 15 - 8- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Ông Nguyễn Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2023/TLST- ST ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Hà Văn L; tên gọi khác: Không, sinh năm 1990, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Ch, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M (Đã chết) và bà Mùi Thị B, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Vì Thị L, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con; con lớn, sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/6/2018, Hà Văn L bị Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 22/6/2020, Hà Văn L đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 27/4/2023, Hà Văn L một mình đi bộ từ nhà tại Bản Ch, xã X, huyện V đến xã T, huyện V mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi L hỏi và đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến đầu bản Láy, xã T, huyện V thì L xuống xe. Sau đó L tiếp tục đi bộ đến khu vực A L thuộc bản L, xã T, huyện V thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết khoảng 40 tuổi. L đã hỏi và mua được của người phụ nữ đó một gói nilon màu trắng bên trong đựng một nửa viên ma túy tổng hợp và Heroine với giá 30.000 đồng. Sau đó L nghiền nhỏ nửa viên hồng phiến, trộn lẫn với Heroine rồi lấy một ít ra sử dụng; số ma túy còn lại L gói lại như ban đầu rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi vào rừng hái măng. Đến 18 giờ cùng ngày, khi L đang đi bộ về đến khu vực đường dân sinh của bản Láy, xã T, huyện V thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện V làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc trên người của L 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng hỗn hợp chất bột màu trắng, hồng nghi là ma túy. L khai nhận là gói ma túy của L mua về để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Hà Văn L, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định; đồng thời dẫn giải và bàn giao L cùng vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra, làm rõ.

Ngày 28/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Hà Văn L có tổng khối lượng là 0,12 gam; lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu L. Mẫu giám định được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 905 ngày 29/4/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *"Mẫu ký hiệu L gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine và Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam; loại Methamphetamine và Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: Không*".

Cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì

niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong đựng que thử ma túy đối với Hà Văn L.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa: Bị cáo bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội không oan; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt 16 (Mười sáu) tháng tù đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, nhất trí ý kiến bào chữa của luật sư bào chữa; không bổ sung ý kiến tranh luận gì khác.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 27/4/2023, Hà Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,12 gam Heroine và Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực bản Láy, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức án phù hợp tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy:

- Kiểm sát viên đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

- Ý kiến của luật sư bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ: Mặc dù bị cáo không biết chữ nhưng bị cáo đã từng đi cai nghiện nên buộc phải biết tác hại của ma túy, buộc phải biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Về mức hình phạt luật sư đề nghị xử phạt bị cáo 16 (Mười sáu) tháng tù là chưa phù hợp, bởi lẽ: Bị cáo đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên là người có nhân thân xấu. Bên cạnh đó, huyện V là nơi điểm nóng đối với các tội phạm liên quan đến ma túy, nếu áp dụng mức án như luật sư đề nghị chưa đủ để răn đe. Đối với các đề nghị khác của Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Hà Văn L đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong đựng que thử ma túy đối với Hà Văn L là vật không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc chất ma túy: Hà Văn L khai mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong đựng que thử ma túy đối với Hà Văn L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 104/BBVC-CCTHA ngày 03/7/2023.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu